

Để học tốt môn Tiếng Anh chúng ta cần phải chăm chỉ học các từ vựng mới và các cấu trúc mới để có thể làm bài thi đạt điểm cao nhất. Dưới đây là phần bài giải tiếng anh 8 unit 12 a closer look 2 mà chúng tôi đã sưu tầm và chọn lọc. Mời các em học sinh cùng quý thầy cô tham khảo

**Hướng dẫn giải tiếng anh lớp 8 unit 12 a closer look 2**

**Bài 1. Use may/ might to fill each of the blank.**

(Sử dụng may/ might để điền vào mỗi khoảng trống.)

**Lời giải chi tiết:**

1. May / might	2. May/might	2. May/might
4. May	5. May/might	6. May
7. May/ might	8. May	

1. You may/ might have a little difficulty driving at night.

(Bạn có lẽ có khó khăn một chút trong việc lái xe tối nay.)

2. I may/might have an allergy to shrimp. I have never tried it.

(Tôi có lẽ có dị ứng với tôm. Tôi chưa bao giờ thử nó.)

3. We may/might go to London for a holiday, if we can still afford it.

(Chúng ta có lẽ sẽ đi Luân Đôn nghỉ lễ, nếu chúng ta vẫn đủ tiền để thanh toán.)

4. The examiner says we may leave when we're finished.

(Những người kiểm tra nói rằng chúng tôi có lẽ sẽ rời đi khi chúng tôi làm xong.)

5. I don't know, but I may/might go to the lecture about UFOs.

(Tôi không biết, nhưng tôi có lẽ sẽ đi đến buổi diễn thuyết về UFO.)

6. Students may only borrow four books at a time.

(Những học sinh có lẽ chỉ mượn 4 quyển sách cùng một lúc.)

7. There may/might be life on other planets.

(Có lẽ có sự sống trên hành tinh khác.)

8. Students over fifteen may bring a phone to school.

(Những học sinh hơn 15 tuổi có lẽ sẽ mang một điện thoại đến trường.)

**Bài 2. Nick claimed that he had seen a UFO. Read the interview between a reporter and Nick, and finish the following sentences.**

(Nick nói rằng anh ấy thấy một vật thể bay không xác định. Đọc bài phỏng vấn giữa một phát thanh viên và Nick, và hoàn thành những câu sau.)

Interviewer: So, what exactly did you see?

Nick: I saw a UFO. It landed in a grassy area.

Interviewer: What were you doing when you saw it?

Nick: I was going for a walk.

Interviewer: What did it look like?

Nick: It was very big and bright and it looked like a big disc in the sky.

Interviewer: And what else did you see?

Nick: I saw aliens coming out of the UFO.

Interviewer: Did the aliens see you?

Nick: I don't know. When I saw them, I hid behind a big tree.

**Lời giải chi tiết:**

1. what	2. had seen; had landed
3. what	4. had been going
5. had looked	6. had been; had looked like
7. had seen	8. had hidden

1. The interviewer asked Nick what exactly he had seen.

(Người phỏng vấn đã hỏi Nick chính xác anh ấy đã thấy gì.)

2. Nick answered that he had seen a UFO. He said it had landed in a grassy area.

(Nick đã trả lời rằng anh ấy đã thấy một vật thể bay không xác định (UFO). Anh ấy đã nói nó hạ cánh trên một bãi cỏ.)

3. The interviewer asked what Nick had been doing when he saw the UFO.

(Người phỏng vấn hỏi Nick đã đang làm gì khi thấy vật thể bay không xác định (UFO).)

4. Nick said that he had been going for a walk.

(Nick nói rằng anh ấy lúc đó đang đi dạo.)

5. The interviewer asked what it had looked like.

(Người phỏng vấn hỏi nó trông như thế nào.)

6. Nick said it had been big and bright and it had looked like a big disc in the sky.

(Nick nói rằng nó to và sáng và nó như một cái đĩa trên bầu trời.)

7. The interviewer also asked if the aliens had seen him.

(Người phỏng vấn cũng hỏi thử rằng người ngoài hành tinh có thấy anh ấy không.)

8. Nick told the interviewer that he had hidden behind a tree.

(Nick nói với người phỏng vấn rằng anh ấy đã nấp vào sau một cái cây.)

Tạm dịch đoạn hội thoại :

Người phỏng Vấn: Vậy, chính xác thì cậu đã thấy gì?

Nick: Tôi đã thấy một vật thể bay không xác định. Nó đã hạ cánh một bãi cỏ.

Người phỏng vấn: Bạn đang làm gì thì thấy nó?

Nick: Tôi đang đi dạo.

Người phỏng vấn: Nó trông như thế nào?

Nick: Nó rất to và sáng và nó trông như một cái đĩa lớn trên bầu trời.

Người phỏng vấn: Và bạn đã thấy gì khác?

Nick: Tôi đã thấy một người ngoài hành tinh bước ra khỏi vật thể bay không xác định (UFO).

Người phỏng vấn: Người ngoài hành tinh có thấy bạn không?

Nick: Tôi không biết. Khi tôi thấy nó, tôi đã trốn sau một cây to.

**Bài 3. Circle the correct word in italics to complete each sentence.**

(Khoanh tròn từ đúng in nghiêng để hoàn thành mỗi câu.)

**Lời giải chi tiết:**

1. ask	2. if	3. before	4. different
--------	-------	-----------	--------------

1. The reporting verb in the reported question is ask.

(Từ tường thuật trong câu hỏi tường thuật là ask.)

2. We use if when we report Yes/no question.

(Chúng ta sử dụng if khi chúng ta tường thuật câu hỏi Yes/ No.)

3. In reported questions, the subject comes before the verb.

(Trong câu hỏi tường thuật, chủ ngữ đứng trước động từ.)

4. The tenses are different in direct and reported speech.

(Thì của động từ khác nhau giữa câu trực tiếp và câu tường thuật.)

**Bài 4. Read other questions by the interviewer. Rewrite them as reported questions.**

(Đọc qua những câu hỏi bởi người phỏng vấn. Viết lại chúng như câu hỏi tường thuật.)

**Lời giải chi tiết:**

1. "Do you go for a walk everyday?"

=> The interviewer asked if he went for a walk everyday.

(Người phỏng vấn hỏi rằng anh ấy có đi dạo mỗi ngày không.)

2. "Have you seen a UFO before?"

=> He asked if/ whether Nick he had seen the alien before.

(Anh ấy hỏi Nick trước đây có thấy người ngoài hành tinh không.)

3. “How many aliens did you see?”

=> He asked how many aliens Nick had seen.

(Anh ấy hỏi Nick đã nhìn thấy bao nhiêu người ngoài hành tinh.)

4. “Why didn’t you take a photo of the aliens?”

=> He asked why Nick hadn’t taken a photo of the alien.

(Anh ấy hỏi vì sao Nick không chụp hình người ngoài hành tinh.)

5. “How long did the UFO stay there?”

=> The interviewer asked how long the UFO had stayed there.

(Người phỏng vấn hỏi vật thể bay không xác định (UFO) ở đó bao lâu.)

6. “Have you seen any UFOs since then?”

=> The interviewer asked if Nick had seen any UFO since then.

(Người phỏng vấn hỏi Nick đã thấy bất kỳ vật thể bay không xác định (UFO) kể từ đó chưa.)

**Bài 5. Work in groups of three. One is Nick and the others are Nick's friends. Ask and answer questions about what Nick saw. Then report the friends' questions and Nick's answers to the whole class.**

(Làm theo nhóm 3 người. Một là Nick và người khác là bạn Nick. Hỏi và trả lời những câu hỏi Nick đã thấy gì. Sau đó tường thuật câu hỏi của người bạn và câu trả lời của Nick cho lớp. )



**Lời giải chi tiết:**

Nick: I saw a UFO.

A: What were you doing when you saw it?

Nick: I was going for a walk.

A: Do you go for a walk every day?

Nick: Yes, I do.

A: How did you feel when you saw the alien?

Nick: I feel really scared.

A: What did the alien look like?

Nick: It is about 2m tall, its skin is green and it has a big head with 3 eyes.

A: Why didn't you take a photo of the alien?

Nick: I'm afraid that it can find me out and kill me.



A: How long did the UFO stay there?

Nick: Just about 5 to 10 minutes.

Tạm dịch

Nick: Tôi đã thấy một UFO.

A: Bạn đã làm gì khi nhìn thấy nó?

Nick: Khi tôi đang đi dạo.

A: Bạn có đi dạo mỗi ngày không?

Nick: Có.

A: Bạn cảm thấy thế nào khi nhìn thấy người ngoài hành tinh?

Nick: Tôi cảm thấy thực sự sợ hãi.

A: Người ngoài hành tinh trông như thế nào?

Nick: Nó cao khoảng 2m, da của nó màu xanh lá cây và nó có một cái đầu lớn với 3 mắt.

A: Tại sao bạn không chụp ảnh người ngoài hành tinh?

Nick: Tôi sợ rằng nó có thể tìm ra tôi và giết tôi.

A: UFO đã ở đó bao lâu?

Nick: Chỉ khoảng 5 đến 10 phút.

Ngoài nội dung trên, các em có thể tham khảo thêm các môn học khác chia theo từng khối lớp được cập nhật liên tục mới nhất tại chuyên trang của chúng tôi